

- Thanh niên từ 17 đến 25 tuổi.
  - Quân nhân dự bị hạng 1 còn trong lứa tuổi phục vụ ở ngành dự bị mà chưa có phiếu sức khỏe.
  - Quân nhân dự bị hạng 2 từ 26 đến 35 tuổi.
- Điều 5. — Ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 22 tháng 2 năm 1962

T.M Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 30 — CP ngày 24-2-1962 quy định về việc khen thưởng những người có công giúp cơ quan Thuế tìm ra những vụ gian lận thuế.**

#### HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Xét thông tư số 427-TTg ngày 18-12-1954 ban hành thuế doanh nghiệp và các nghị định số 421-TTg, 423-TTg, 425-TTg ngày 18-12-1954, số 541-TTg ngày 26-5-1955, số 563-TTg ngày 31-7-1955, số 661-TTg ngày 12-1-1956 ban hành các điều lệ tạm thời về thuế sát sinh, thuế buôn chuyển, thuế hàng hóa, thuế kinh doanh nghệ thuật, thuế lợi tức doanh nghiệp, thuế thổ trạch, đến nay có một số điều khoản về việc thưởng tiền không còn thích hợp nữa:

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 8-2-1962;

#### NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bãi bỏ:

- Điều 14 thông tư số 427-TTg ngày 18-12-1954 về thuế doanh nghiệp;
- Điều 9 điều lệ tạm thời về thuế sát sinh ban hành ngày 18-12-1954;
- Điều 14 điều lệ tạm thời về thuế buôn chuyển ban hành ngày 18-12-1954;
- Điều 14 điều lệ tạm thời về thuế hàng hóa ban hành ngày 18-12-1954;
- Điều 9 điều lệ tạm thời về thuế kinh doanh nghệ thuật ban hành ngày 26-5-1955;
- Điều 23 điều lệ tạm thời về thuế lợi tức doanh nghiệp ban hành ngày 31-7-1955;

— Điều 19 điều lệ tạm thời về thuế thổ trạch ban hành ngày 12-1-1956;

quy định việc thưởng tiền cho những người có công giúp cơ quan Thuế tìm ra những vụ gian lận thuế.

Điều 2. — Những người có công giúp cơ quan Tài chính tìm ra những vụ gian lận về thuế công thương nghiệp có thể được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung.

Điều 3. — Nghị định này bắt đầu thi hành từ ngày công bố.

Điều 4. — Những quy định trước trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 24 tháng 2 năm 1962

T.M. Hội đồng Chính phủ  
Thủ tướng Chính phủ  
PHẠM VĂN ĐỒNG

#### PHỦ THỦ TƯỚNG

**QUYẾT ĐỊNH số 19-TTg ngày 16-2-1962 về việc phân cấp quản lý ngành sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng.**

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 166-CP ngày 18 tháng 10 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Kiến trúc;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Kiến trúc và ý kiến của Ủy ban hành Chính các khu, thành, tỉnh trong phiên họp ngày 4 tháng 1 năm 1962;

#### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nhằm mục đích tăng cường sự tập trung thống nhất lãnh đạo của trung ương, đồng thời đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy khả năng sáng tạo của các địa phương bảo đảm nhu cầu ngày càng tăng về vật liệu xây dựng phục vụ kế hoạch xây dựng của Nhà nước và nhân dân, nay quyết định phân cấp quản lý ngành sản xuất và cung cấp vật liệu xây dựng theo nguyên tắc như sau:

a) Ở trung ương (Bộ Kiến trúc) trực tiếp quản lý những cơ sở sản xuất lớn, thiết bị phức tạp, và những cơ sở mà sản phẩm phải phục vụ chung cho nhiều khu vực xây dựng của Nhà nước.

b) Đối với những xí nghiệp có kỹ thuật phức tạp lúc đầu do trung ương (Bộ Kiến trúc) quản lý, về sau khi tình hình sản xuất đã ổn định và địa phương có đủ điều kiện bảo đảm được kỹ thuật thì Bộ sẽ chuyển giao dần cho địa phương.

c) Các xí nghiệp do trung ương hay địa phương quản lý đều sản xuất và cung cấp theo kế hoạch Nhà nước.

Điều 2. — Những xí nghiệp thuộc Bộ Kiến trúc trực tiếp quản lý quy định như sau.

1. Nhà máy bê tông đúc sẵn Chèm,
2. Nhà máy bê tông đúc sẵn Hải phòng,
3. Nhà máy gạch Từ Liêm,
4. Nhà máy gạch Thanh hóa,
5. Nhà máy gạch Vinh,
6. Nhà máy gạch Thái nguyên,
7. Nhà máy gạch ốp Thanh trì,
8. Nhà máy gạch hoa Chèm,
9. Nhà máy gạch ngói Đại thanh,
10. Nhà máy gạch Việt trì,
11. Nhà máy đá hoa, gờ-ra-ni-tô.

Điều 3. — Đối với những xí nghiệp trực thuộc kể trên, Bộ Kiến trúc chịu trách nhiệm quản lý về mọi mặt: kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, tổ chức, lao động tiền lương,...

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước do Bộ Kiến trúc đã giao cho các xí nghiệp trực thuộc, Ủy ban hành chính các khu, thành, tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đồng thời lãnh đạo chỉ đạo việc chấp hành các chính sách, chế độ, thể lệ chung của Nhà nước và địa phương. Ủy ban hành chính có trách nhiệm giải quyết cho các xí nghiệp này những yêu cầu về nhân lực, về vật liệu sẵn có ở địa phương đồng thời lãnh đạo về các mặt chính trị, tư tưởng của cán bộ, công nhân, viên chức và bảo đảm an toàn sản xuất của các xí nghiệp. Các xí nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và tình hình chung về mọi mặt lên Bộ, đồng thời gửi cho Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Ngoài các xí nghiệp đã ghi ở điều 2 trực thuộc Bộ Kiến trúc quản lý còn lại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng khác (công ty, trạm, xí nghiệp địa phương) đều phân cấp cho các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh trực tiếp quản lý.

Đối với các công ty, trạm và xí nghiệp địa phương, các Ủy ban hành chính có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo chỉ đạo quản lý toàn diện về mọi mặt: kế hoạch, tài vụ, lao động tiền lương, tổ chức biên chế thông qua các Ty Kiến trúc hoặc Ty Công nghiệp địa phương.

Hàng năm Bộ Kiến trúc xây dựng kế hoạch vật liệu xây dựng phục vụ cho nhu cầu của Nhà nước; (gạch, ngói, vôi, cát, sỏi, đá) các địa phương có trách nhiệm đề ra nhu cầu về vật liệu xây dựng cho các công trình của địa phương và của nhân dân, tổng hợp báo cáo lên Bộ Kiến trúc. Bộ Kiến trúc có trách nhiệm tổng hợp chung các yêu cầu về vật liệu xây dựng của trung ương, của các địa phương và của nhân dân, báo cáo lên Ủy ban Kế

hoạch Nhà nước cân đối ghi vào kế hoạch trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn cùng với các chỉ tiêu khác. Khi cần điều chỉnh kế hoạch vật liệu xây dựng, các địa phương có quyền đề nghị Bộ Kiến trúc điều chỉnh chỉ tiêu của địa phương. Đối với các chỉ tiêu về vật liệu xây dựng của trung ương thì do trung ương quyết định sự điều chỉnh khi cần thiết.

Đối với các công ty, trạm, xí nghiệp trực thuộc địa phương, Bộ Kiến trúc có trách nhiệm trong những trường hợp cần thiết điều hòa sự phân phối sản phẩm giữa các địa phương để cân đối kế hoạch và điều hòa kế hoạch vật liệu xây dựng chung của Nhà nước và các địa phương; chỉ đạo về mặt kỹ thuật, quy cách, phẩm chất theo yêu cầu quy phạm kỹ thuật của Nhà nước; hướng dẫn việc nghiên cứu phát triển các loại vật liệu mới, vật liệu địa phương; phổ biến kinh nghiệm; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngành vật liệu từ trung cấp trở lên.

Điều 5. — Đối với các cơ sở trực thuộc địa phương, các Ủy ban hành chính có trách nhiệm giải quyết các loại vốn, lập dự toán về việc xin cấp vốn kiến thiết cơ bản (có ý kiến tham gia của Bộ Kiến trúc) và chấp hành đầy đủ thể lệ tài chính hiện hành.

Điều 6. — Về tổ chức hiện nay chưa có một hình thức và quy định thống nhất cho các tỉnh, Bộ Kiến trúc có trách nhiệm nghiên cứu thống nhất sự chỉ đạo, thực hiện tốt việc quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất được hợp lý.

Điều 7. — Bộ Kiến trúc có trách nhiệm căn cứ vào tình hình giá cả chung, nghiên cứu đề xuất các chính sách giá cả về vật liệu trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt và ban hành, kiểm tra hướng dẫn các địa phương lập giá cả, và thực hiện chính sách. Khi phát hiện những vấn đề giá cả không hợp lý, Bộ Kiến trúc có trách nhiệm nghiên cứu báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ để có biện pháp giải quyết kịp thời.

Các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh có trách nhiệm chấp hành đúng các chính sách giá cả của Nhà nước và căn cứ vào chính sách giá cả chỉ đạo chung, mà quy định giá cả trong phạm vi địa phương cho thích hợp với hoàn cảnh sản xuất, và tình hình địa phương mình.

Điều 8. — Quyết định này thi hành bắt đầu từ ngày ban hành. Ông Bộ trưởng Bộ Kiến trúc, và các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 16 tháng 2 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÁNH NGHỊ